

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngo;

2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST- QĐ, ngày 21/3/2018, đối với bị cáo:

VŨ VĂN B, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1991 tại huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ L, phường H, Tp. B, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Đình C và bà Đỗ Thị S;

Bị cáo có vợ là Nông Thị H và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại gồm:

1. Tô Văn H, sinh năm 1977; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

2. Hoàng Minh T, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

Bị hại, bị đơn dân sự: Phạm Thị G, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 13, phường S, Tp. B, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Công ty Bảo Việt B, địa chỉ: Tổ 7A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

2. Công ty Bảo hiểm BS, địa chỉ: Tầng 3 Trung tâm Thương mại chợ M, số 2 đường M, phường H, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn B có giấy phép lái xe hạng C số 310167003490 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/1/2016, có hợp đồng lái xe thuê cho chị Phạm Thị G, trú tại: Tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 05 giờ 20 phút, ngày 03/8/2017, B điều khiển xe ô tô BKS 97C- 004.96 theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn, ngồi cùng xe có chị G (là chủ xe), khi đi đến KM 106 + 290 đường Thái Nguyên - Chợ Mới thuộc thôn B, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều 1,25m) dẫn đến đâm va với xe mô tô BKS: 97F5- 8982 do Tô Văn H, trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn điều khiển đi ngược chiều, trên xe có chở theo Hoàng Minh Tuấn trú cùng thôn. Hậu quả: Tô Văn H bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên, xe mô tô hư hỏng nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 106 + 290 đường Thái Nguyên - Chợ Mới thuộc thôn Bản Tềng, xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường được trải nhựa áp phan, đây là đầu nút giao giữa đường Thái Nguyên - Chợ Mới và đường tỉnh lộ 256 Yên Đĩnh - Hảo Nghĩa. Các số đo được lấy theo chiều hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên: Lòng đường sử dụng có chiều rộng: 17,30m. Lề phải đường và lề trái đường đều có chiều rộng 0,60m.

Điểm cố định: Lấy cột lý trình ký hiệu H3/106 bên trái đường theo hướng khám nghiệm làm mốc cố định.

Vị trí các xe sau khi xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô BKS: 97C- 004.96: Xe đỗ tại vị trí lòng đường bên phải, đầu xe quay hướng Bắc Kạn, đuôi xe quay hướng Thái Nguyên. Đo từ trục trước bên lái vuông góc đến mép đường phải là 3,50m, đo đến mốc cố định là 23,40m; đo từ trục sau bên lái vuông góc tới mép đường bên phải là 3,85m.

- Xe mô tô BKS: 97F5- 8982: Dừng sát vạch kẻ màu vàng liền nét nhưng không được dựng bằng chân chống, đầu xe quay hướng lề đường phải chệch chéo về hướng Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng lề đường trái chệch chéo về hướng Bắc Kạn. Đo từ trục trước xe mô tô vuông góc tới mép đường bên phải là 07m, tới

trục sau bên lái của xe ô tô BKS: 97C- 004.96 là 9,30m, tới mốc cố định là 34,40m.

Vị trí các dấu vết tại hiện trường tai nạn:

- Trên phần đường trái phát hiện 01 vết cà trượt nhỏ và 01 vết mài mòn cao su trên đường, các vết này nằm tập trung trên diện $1,17m \times 1,15m$, đo từ tâm vùng vết này vuông góc đến mép đường phải là 7,75m, đo đến tâm vết máu là 1,40m, đo đến trục trước xe mô tô BKS: 97F5- 8982 là 01m, đo đến mốc cố định là 34,60m.

- Tại phần đường bên phải phát hiện 01 vết máu không rõ hình, có kích thước $1,72m \times 0,80m$. Đo từ tâm vết máu vuông góc đến mép đường phải là 6,60m, đo đến trục trước xe mô tô BKS: 97F5- 8982 là 1,45m, đo đến trục sau bên lái của xe ô tô BKS: 97C- 004.96 là 10,60m, đo đến mốc cố định là 35,95m.

- Xung quanh hiện trường rải rác các mảnh nhựa vỡ của xe mô tô BKS: 97F5- 8982 và đồ dùng của nạn nhân.

Xác định điểm đâm va: Điểm đâm va được xác định nằm trên phần đường bên phải theo hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên, có các số đo cụ thể sau: Từ điểm đâm va đo vuông góc với mép đường bên phải là 7,40m, đo đến trục sau xe bên lái của xe ô tô BKS: 97C- 004.96 là 9,80m, tới trục trước xe mô tô BKS: 97F5- 8982 là 0,45m, đến tâm vết máu là 1,35m, đến tâm vùng vết cà trượt là 0,50m, tới mốc cố định là 54,60m.

Khám nghiệm dấu vết, phương tiện, cụ thể:

- Xe ô tô BKS: 97C- 004.96: Phần đầu xe và thân xe bên lái không có dấu vết hư hỏng; tại thành cửa thùng xe bên phụ có một dải vết trượt bám dính chất bột cao su màu đen và màu xanh, trượt xước kim loại kéo dài 1,87m theo thành xe, đo từ vị trí đầu vết trượt vuông góc đến mặt đất là 0,95m, đến mép đuôi thùng bên phụ là 2,20m; tại tấm chắn bùn phía sau bên phụ bánh xe bị cong vênh, lõm vào bên trong, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, trên mặt có nhiều vết lõm kim loại trên diện $0,87m \times 0,45m$; toàn bộ bề mặt ngoài của lớp sau bên phụ có nhiều vết trượt mài cao su không rõ hình tập trung trên diện $0,63m \times 0,63m$.

- Xe mô tô BKS: 97F5- 8982: Hai gương chiếu hậu bị vỡ nát và rơi khỏi xe; phần nhựa ốp đèn pha và xi nhan phía trước bị bung bật khỏi vị trí ban đầu, trên bề mặt ốp nhựa đèn pha, xi nhan và nhựa ốp ngoài xi nhan trái có vết trượt xước mài mòn bề mặt nhựa trên diện $33cm \times 13cm$ có chiều hướng từ phải qua trái; toàn bộ mặt nạ của xe và yếm trước của xe bị vỡ nát, rơi rụng khỏi xe hoàn toàn; cánh yếm bên trái bung bật khỏi vị trí ban đầu, đuôi yếm vỡ rụng khỏi xe trên diện $17cm \times 10cm$; phần cangk xe bị gãy rời khỏi xe; phần bánh trước, toàn bộ vành xe, nan hoa bị cong vênh biến dạng bung bật khỏi lốp và sãm xe; toàn bộ phần nhựa ốp cangk xe phía trước bị vỡ nát, hư hỏng hoàn toàn.

Giám định kỹ thuật xe: Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ngày 16/8/2017 của Hội đồng thẩm định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn kết

luận: Xe ô tô BKS: 97C- 004.96 tại thời điểm xảy ra tai nạn hệ thống an toàn của xe đảm bảo an toàn kỹ thuật, thời hạn Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT & BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số KC- 1208410 còn hiệu lực.

Thiệt hại về sức khỏe: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 306 ngày 26/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tô Văn H đa chấn thương (vỡ phức tạp đầu trên xương cánh tay phải; ổ đọng dập chảy máu trong nhu mô não, xuất huyết khoang dưới nhện; vỡ xương hàm trên hai bên; gãy nhiều răng hàm trên mất toàn bộ răng hàm dưới; gãy cung tiếp hai bên; tổn thương tháp mũi; vỡ xương trần ổ mắt hai bên; gãy móm nha C2; sẹo vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 87%.

Thiệt hại về tài sản: Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới số: 32 ngày 29/10/2017, giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 97F5- 8982 là: 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng*). Đối với xe ô tô BKS: 97C- 004.96 bị hư hỏng nhẹ, nên chủ xe là chị Phạm Thị G từ chối định giá thiệt hại về tài sản do tai nạn gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 97F5- 8982; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS: 97C- 004.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000780 mang tên Phạm Thị G; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1208410 của xe ô tô BKS: 97C- 004.96; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 003465671; 01 hóa đơn đăng kiểm số 0007818; 01 bằng lái xe ô tô hạng C số 310167003490 mang tên Vũ Văn B; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AG 306907 mang tên Tô Văn H; 01 đăng ký xe mô tô số 0014824 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0005863 mang tên Hoàng Minh T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã trả lại tất cả các vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên, Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/NQ14. Tuyên

bộ bị cáo Vũ Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Phạm Thị G (chủ nguồn nguy hiểm cao độ) phải bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô BKS 97F5-8982 là 5.095.000đ cho chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chị Phạm Thị G phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Vũ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 05 giờ 20 phút, ngày 03/8/2017, B điều khiển xe ô tô BKS 97C-004.96 đi theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn, trên xe chở theo chị Phạm Thị G (chủ xe ô tô), khi đi đến KM 106 + 290 đường Thái Nguyên - Chợ Mới thuộc thôn Bản Tềng, xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do không chấp hành Luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều 1,25m) nên đã đâm va với xe mô tô BKS: 97F5- 8982 do Tô Văn H điều khiển đi ngược chiều, trên xe chở theo Hoàng Minh T (chủ xe mô tô). Hậu quả: Tô Văn H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 87%, xe mô tô BKS: 97F5- 8982 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng*).

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Tô Văn H, Hoàng Minh T, Phạm Thị G, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

[4] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

[5] Hành vi của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

[6] Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

2. Điều luật quy định một tội phạm mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

[7] Tại điểm khoản 1, Điều 2, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

c) Tội phạm mới quy định tại các Điều 147, 154, 167, 187, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 217a, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 230, 234, 238, 285, 291, 293, 294, 297, 301, 302, 336, 348, 388, 391, 393 và 418 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các điều luật quy định một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới; các điều luật quy định hạn chế

phạm vi miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết;

d) Quy định tại điểm b và điểm c khoản này cũng được áp dụng đối với các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999);

[8] Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét thấy cần xử lý bằng pháp luật hình sự. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông, nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Luật Giao thông đường bộ, đi lấn phần đường của xe đi ngược chiều nên đã gây ra tai nạn giao thông. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[10] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại Tô Văn H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đó là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đình C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Tô Văn H và Hoàng Minh T có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo

được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[11] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[12] **Về trách nhiệm dân sự:** Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại, giữa chủ xe ô tô BKS: 97C- 004.96 là chị Phạm Thị G và lái xe (Vũ Văn B) đều khẳng định, hai bên không lập hợp đồng lái xe bằng văn bản, chỉ thỏa thuận với nhau bằng hợp đồng miệng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, chị G khai nhận khi hợp đồng hai bên có thỏa thuận, nếu để xảy ra tai nạn giao thông lỗi thuộc về lái xe, thì lái xe phải chịu trách nhiệm bồi thường; Bị cáo khai nhận khi hợp đồng hai bên không thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường khi xảy ra tai nạn giao thông. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khẳng định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ, do lỗi của bị cáo gây ra, nên bị cáo xác định tự chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại trong vụ tai nạn nêu trên, bị cáo không yêu cầu chị G phải có trách nhiệm bồi thường cùng với bị cáo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[13] Ngày 28/11/2017, Vũ Văn B và gia đình bị hại (Tô Văn H) đã lập biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tô Văn H với số tiền 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gì khác.

[14] Về thiệt hại của xe mô tô BKS: 97F5- 8982, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T không yêu cầu anh Tô Văn H phải bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô và yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô trên bị hư hỏng với số tiền là 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường số tiền trên cho anh T và tự nguyện chịu án phí dân sự theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện và sự thỏa thuận bồi thường của các bên thể hiện ý chí tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận. Do vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[15] Về thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 97C- 004.96, trong quá trình điều tra, truy tố, chủ xe là chị Phạm Thị G từ chối định giá thiệt hại do tai nạn gây ra vì xe chỉ bị hư hỏng nhẹ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô.

[16] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Chi nhánh Bảo Việt B, do chủ xe ô tô BKS: 97C- 004.96 tham gia mua bảo hiểm. Trong giai đoạn điều tra và truy tố, chủ xe (Phạm Thị G) không yêu cầu Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô trên vì xe chỉ bị hư hỏng nhẹ. Công ty Bảo hiểm có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, hiện tại Công ty chưa nhận được hồ sơ đề nghị chi trả tiền bảo hiểm của chủ xe ô tô BKS 97C- 004.96, khi nào có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Công ty Bảo hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo quy định.

[17] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Tổng Công ty Bảo hiểm BSH, Chi nhánh Bảo hiểm BSH T, do chủ xe mô tô BKS: 97F5- 8982 tham gia mua bảo hiểm. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, chủ xe (Hoàng Minh T) không yêu cầu Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô trên. Công ty Bảo hiểm cũng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, hiện tại Công ty chưa nhận được hồ sơ đề nghị chi trả tiền bảo hiểm của chủ xe mô tô BKS 97F5- 8982, khi nào có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Công ty Bảo hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo quy định.

[18] **Về vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 97F5- 8982; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS: 97C- 004.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000780 mang tên Phạm Thị G; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1208410 của xe ô tô BKS: 97C- 004.96; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 003465671; 01 hóa đơn đăng kiểm số 0007818; 01 bằng lái xe ô tô hạng C số 310167003490 mang tên Vũ Văn B; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AG 306907 mang tên Tô Văn H; 01 đăng ký xe mô tô số 0014824 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0005863 mang tên Hoàng Minh T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã trả lại tất cả các vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu. Xét thấy, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/NQ14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Vũ Văn B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là anh Hoàng Minh T, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 5.095.000đ (*Năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng*).

Việc thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nêu trên được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, bị đơn dân sự (Phạm Thị Gái) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty Bảo Việt B, Công ty Bảo hiểm BSH T). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

